

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 268/2024/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2024/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Anh **Nguyễn Trung D**, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 001093049471 cấp ngày 10/3/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đăng ký hộ khẩu và nơi ở: đội 4, thôn Yên Thái, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Chị **Vi Thị Bích M**, sinh năm 1996; Căn cước công dân số: 025196006648 cấp ngày 31/5/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đăng ký hộ khẩu và nơi ở: đội 4, thôn Yên Thái, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Trung D và chị Vi Thị Bích M là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2021 ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Nguyễn Trung D** và chị **Vi Thị Bích M** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Vi Thị Bích M tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0020301 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

### THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long